

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22 tháng 12 năm 2024
của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ban Bí thư về phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng; Nghị quyết số 03/NQ-CP, ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW; Quyết định số 204-QĐ/TW; Nghị quyết số 03/NQ-CP), Ban Thường vụ Đảng ủy xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt sâu sắc nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong toàn Đảng bộ nhằm nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xác định đây là khâu đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đóng góp thiết thực vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của xã.

- Cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW thành các mục tiêu, kế hoạch, chiến lược cụ thể, phù hợp với điều kiện của xã. Phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương, xác định các lĩnh vực ưu tiên phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số dựa trên lợi thế của địa phương (nông nghiệp, du lịch,...); thúc đẩy các đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, nhân tài, công nghệ.

- Xác định nhiệm vụ cụ thể để các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết trong điều kiện thực tế của xã Đak Doa. Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải gương mẫu thực hiện; tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong thực hiện.

2. Yêu cầu

- Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xác định đây là cuộc cách mạng sâu sắc, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực; được triển khai quyết liệt, kiên trì, đồng bộ, nhất quán, lâu dài với những giải pháp đột phá, mang tính cách mạng.

- Việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện phải nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả, tránh hình thức. Quá trình thực hiện phải bám sát nội dung, nhiệm vụ Nghị quyết số 57-NQ/TW, các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan và tình hình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã.

- Kết hợp chặt chẽ giữa tuyên truyền với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Có phân công cụ thể trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra, giám sát.

- Người đứng đầu các cơ quan, ban, ngành, tổ chức đảng cần bám sát chức năng, nhiệm vụ của mình để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, đề xuất triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị xã chủ động nghiên cứu, học tập và đẩy mạnh việc ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào thực tiễn để góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch này.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Bám sát quan điểm, định hướng chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số; quyết tâm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra về chuyển đổi số đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

- Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trở thành hoạt động thường xuyên trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Đảng ủy xã, góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả quản lý và phục vụ nhân dân.

- Xây dựng chính quyền số, xã hội số hiện đại, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của tổ chức, cơ quan đảng, nhà nước lên môi trường số; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công và phát triển bền vững.

- Tăng cường kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu, hỗ trợ tích cực, hiệu quả cho công tác tham mưu, phục vụ và công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tại Đảng ủy; kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan nhà nước; kiện toàn tổ chức bộ máy, nguồn lực triển khai chuyển đổi số trong Đảng ủy đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đồng thời bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật và xác thực thông tin theo quy định của pháp luật.

- Tiếp nhận, triển khai sử dụng các hệ thống thông tin, dữ liệu theo kiến trúc

thống nhất, tập trung từ Trung ương, Tỉnh ủy.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến hết năm 2025

2.1.1. Phát triển hạ tầng

- Bảo đảm đường truyền kết nối thông suốt giữa Đảng ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy với các cơ quan Đảng tỉnh, Trung ương với tốc độ cao đáp ứng nhu cầu; kết nối liên thông với các cơ quan nhà nước.

- 100% thôn, tổ dân phố đã có điện lưới quốc gia được phủ sóng băng rộng di động 4G; phần đầu tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn $\geq 60\%$; có $\geq 80\%$ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gb/s.

- 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính phục vụ công việc.

- Tiếp nhận, triển khai sử dụng các ứng dụng số do Trung ương, tỉnh chuyển giao (nếu có).

2.1.2. Phát triển nguồn lực

- 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý có thẩm quyền ký văn bản được trang bị chữ ký số theo quy định.

- Có khoảng 80% cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.

- Phần đầu 80% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- Có khoảng 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- Mỗi người dân có 01 định danh số.

- Phần đầu 100% học sinh trung học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

2.1.3. Phát triển chuyển đổi số

- Phần đầu đạt 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình; 80% hồ sơ được xử lý trực tuyến toàn trình; 100% thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức, doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, hiệu quả; 100% thủ tục hành chính không bị giới hạn bởi địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt 90%¹.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được số hoá theo quy định đạt trên 90%².

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao

¹ Chỉ tiêu số 2, mục 2.2 “Chính quyền số”, tại Kế hoạch số 15/KH-UBND, ngày 13/8/2025 của UBND xã về thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã Đak Đoa năm 2025.

² Chỉ tiêu số 3, mục 2.2 “Chính quyền số”, tại Kế hoạch số 15/KH-UBND, ngày 13/8/2025 của UBND xã về thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã Đak Đoa năm 2025.

dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 90%³.

- Có trên 80% người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)⁴.
- Triển khai nhập thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trên môi trường số (*khi có hướng dẫn của cấp trên*).

2.2. Đến hết năm 2030

2.2.1. Phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn đạt 100%.
- Phân đầu 100% người sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01 Gb/s.
- Nâng cấp, trang bị thiết bị đầu cuối đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sử dụng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho người dùng, có sử dụng hệ thống bảo mật BML10, đạt số lượng tối thiểu: 30%.

2.2.2. Phát triển nguồn lực

- 100% cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.
- 90% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

2.1.3. Phát triển chuyển đổi số

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.
- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.
- Có từ 85% trở lên hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.
- Có từ 90% trở lên người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).
- Tiếp nhận, triển khai sử dụng các ứng dụng số do cấp trên chuyển giao (*nếu có*).

2.3. Đến hết năm 2035

2.3.1. Phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 50%.

2.3.2. Phát triển nguồn lực

- 95% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

2.3.3. Phát triển chuyển đổi số

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có

³ Chỉ tiêu số 4, mục 2.2 “Chính quyền số”, tại Kế hoạch số 15/KH-UBND, ngày 13/8/2025 của UBND xã về thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã Đak Đoa năm 2025.

⁴ Số liệu Công an xã cung cấp, hiện nay có 24.530/27.656 người dân có tài khoản định danh điện tử, đạt 88,69%.

đủ điều kiện.

- Có từ 95% trở lên người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).
- Có từ 95% trở lên hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.
- Tiếp nhận, triển khai sử dụng các ứng dụng số do cấp trên chuyển giao (nếu có).

2.4. Đến hết năm 2040

2.4.1. Phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 50%.

2.4.2. Phát triển nguồn lực

- 97% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- 80% - 90% dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số,...).

2.4.3. Phát triển chuyển đổi số

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- 97% người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).
- 100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.
- Tiếp nhận, triển khai sử dụng các ứng dụng số do cấp trên chuyển giao (nếu có).

2.5. Đến hết năm 2045

2.5.1. Phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 100%.

2.5.2. Phát triển nguồn lực

- 99% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- Từ 90% trở lên dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số,...).

2.5.3. Phát triển chuyển đổi số

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- 100% người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã phát triển vững chắc, tăng trưởng kinh tế dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần duy trì xã Đak Đoa là một trong những xã trọng điểm của tỉnh.

- Tiếp nhận, triển khai sử dụng các ứng dụng số do cấp trên chuyển giao (nếu có).

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị, thông tin, truyền thông

- Tổ chức quán triệt sâu rộng trong toàn Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP và Kế hoạch này.

- Đưa nội dung chuyển đổi số, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo vào sinh hoạt chi bộ, cơ quan, đơn vị; gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản liên quan trên các phương tiện thông tin đại chúng, các nền tảng số, mạng xã hội; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, ban, ngành, đoàn thể các cấp để tạo sự đồng thuận, hưởng ứng trong Nhân dân.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên cần nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xác định rõ trách nhiệm, chủ động triển khai thực hiện.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai nghiên cứu, học tập, quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng; ban hành văn bản cụ thể hóa thực hiện sát thực tiễn; tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức thực hiện; thực hiện việc đổi mới cách thức thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức và vai trò, trách nhiệm của hệ thống chính trị, các doanh nghiệp và cộng đồng xã hội; phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự trở thành động lực quan trọng để phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo đảm mục tiêu phát triển nhanh, bền vững của xã.

- Người đứng đầu phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thực hiện. Nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được xác định cụ thể trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; kết quả thực hiện là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

- Có kế hoạch tuyên truyền, giáo dục hiệu quả để nâng cao nhận thức, quyết tâm phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, tạo niềm tin, khí thế mới trong xã hội. Triển khai sâu rộng phong trào “học tập số”, phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và Nhân dân; các phong trào khởi nghiệp, sáng tạo, cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động, khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, phát huy trí tuệ góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phát động phong trào thi đua trong toàn xã để phát huy sức mạnh tổng hợp

của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân trong triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng, khích lệ, động viên kịp thời cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù nhỏ nhất.

- Phát động phong trào phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong các trường THCS, THPT, cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã trong công tác vận động, tuyên truyền, giám sát, phản biện, động viên Nhân dân tham gia tích cực, góp phần phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản của cấp trên về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Ủy ban nhân dân xã bố trí nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực) để triển khai các nội dung, nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch này. Bố trí ngân sách cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu, quy định; lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ số. Đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp. Rà soát, đề xuất cắt giảm các thủ tục không cần thiết; ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao, phi địa giới hành chính.

- Triển khai thực hiện chính sách khuyến khích đầu tư, mua, thuê các sản phẩm, dịch vụ số; có chính sách thu hút, các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chuyển đổi số, phát triển sản phẩm công nghệ số, công nghiệp an ninh mạng phát triển tại địa phương.

- Phối hợp phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

- Phối hợp với các đơn vị viễn thông mở rộng phủ sóng băng thông rộng (4G, 5G, cáp quang) đến các vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cấp đường truyền cho cơ quan đảng, nhà nước, trường học, bệnh viện.

- Triển khai quy trình gửi, nhận văn bản của các cơ quan trong hệ thống chính trị trên môi trường số, bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật Nhà nước. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng

đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành, sử dụng hiệu quả ngân sách, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện.

- Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, chú trọng hỗ trợ các nhóm yếu thế trong xã hội tiếp cận dịch vụ số, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan Nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân.

- Phát triển văn hóa số bảo đảm giữ gìn bản sắc dân tộc, chú trọng thực hiện quy tắc ứng xử trên không gian mạng, giảm thiểu tác động tiêu cực của công nghệ số đối với xã hội.

- Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên nền tảng số và không gian mạng. Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm ngăn chặn hiệu quả tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, chống lừa đảo trực tuyến.

- Triển khai thực hiện chính sách thu hút, tuyển dụng, giữ chân nhân lực về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số làm việc trong các cơ quan của hệ thống chính trị.

- Lồng ghép các nội dung phát triển hạ tầng số vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

4. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp, phát triển thị trường khoa học và công nghệ

- Triển khai thực hiện chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất trên địa bàn.

- Khuyến khích phát triển tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ, hỗ trợ chuyên giao công nghệ... khuyến khích thành lập các doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống theo hướng khai thác, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ; ứng dụng công nghệ tiên tiến trong công nghiệp để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và bảo quản, chế biến các sản phẩm nông sản nhằm nâng cao giá trị hàng hoá, chú trọng việc chế biến các sản phẩm sau thu hoạch. Ưu tiên các dự án ứng dụng khoa học và công nghệ trong sử dụng, khai thác và phát triển nguồn nguyên liệu tại chỗ sản xuất ra sản phẩm có chất lượng cao mang thương hiệu của xã để phục vụ nhu cầu trong tỉnh, trong nước và xuất khẩu.

- Tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ cho ngành y tế phục vụ khám chữa bệnh cho Nhân dân và đào tạo nguồn nhân lực trong giáo dục, đào tạo và dịch vụ.

5. Triển khai kế hoạch chuyển đổi số, kinh tế số

- Phát triển các nền tảng số dùng chung, các cơ sở dữ liệu số dùng chung, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị tại địa phương, đẩy

mạnh cải cách hành chính, rà soát, tái cấu trúc, số hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ dựa trên công nghệ số.

- Sử dụng các ứng dụng, nền tảng đã được Trung ương, tỉnh đầu tư.
- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tổng hợp, báo cáo, hỗ trợ ra quyết định.
- Khuyến khích xã hội hóa, hợp tác công - tư trong phát triển hạ tầng số.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu (*theo hướng dẫn của cấp trên*); thực hiện toàn bộ các hoạt động xử lý hồ sơ, công việc, giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công, các ứng dụng tiện ích phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị trên địa bàn, phục vụ cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp trên môi trường số.

6. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo

- Hình thành không gian khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm huy động nguồn lực cung cấp dịch vụ hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo trong cộng đồng.

- Khuyến khích, hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, kích thích sự sáng tạo, phát huy ý tưởng, khơi dậy tinh thần khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp, hợp tác xã và mọi tầng lớp Nhân dân trong sản xuất, kinh doanh để tạo ra các sản phẩm mới, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

7. Bảo đảm an ninh mạng

- Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Chia sẻ thông tin, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, giám sát, xử lý sự cố (*nếu có*); có kế hoạch theo dõi, giám sát, đánh giá thường xuyên các hệ thống để bảo đảm an ninh, an toàn (*thực hiện theo Kế hoạch của cấp trên*).

- Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, phát triển các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng trên địa bàn xã.

8. Giám sát, đánh giá và tuyên truyền

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch này và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Kịp thời có các điều chỉnh về cơ chế, chính sách, văn bản quy định khi phát hiện ra các dấu hiệu có thể không đạt được các mục tiêu, yêu cầu đã đặt ra. Thực hiện sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời mục tiêu, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Công khai, minh bạch thông tin về các chương trình, chính sách hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về vai trò, kết quả của việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát

triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thường trực Đảng ủy

- Chỉ đạo Chi bộ Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy, các cấp ủy trực thuộc trong việc quán triệt, triển khai hiệu quả Kế hoạch này; định kỳ nghe các cơ quan, đơn vị, tổ chức đảng báo cáo về tiến độ, kết quả, những vấn đề nổi cộm liên quan đến triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP và Kế hoạch này.

- Chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp khi có sự thay đổi lớn về bối cảnh (chính sách, công nghệ, điều kiện kinh tế - xã hội...); xem xét, cho ý kiến về cơ chế đặc thù, chính sách khuyến khích, cân đối nguồn lực đầu tư cho khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Chỉ đạo các cơ quan có liên quan phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện; xử lý tập thể, cá nhân vi phạm hoặc trì trệ trong thực hiện Kế hoạch này.

- Trực tiếp chỉ đạo việc khen thưởng, biểu dương điển hình, xử lý sai phạm (nếu có) trong quá trình triển khai.

2. Chi bộ Ủy ban nhân dân xã

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP và Kế hoạch này đảm bảo sát với tình hình thực tế của địa phương; phân kỳ thực hiện (theo năm, giai đoạn năm), phân bổ ngân sách, huy động nguồn lực xã hội, bảo đảm triển khai thực hiện đạt kết quả. Phối hợp với Ban xây dựng Đảng theo dõi việc triển khai thực hiện, định kỳ tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy báo cáo sơ kết, tổng kết theo quy định.

- Tham mưu, đề xuất với Ban Thường vụ Đảng ủy về những giải pháp triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP; thường xuyên báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy về kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc; xin ý kiến chỉ đạo kịp thời.

- Chỉ đạo nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng, phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ số tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng số cho các đối tượng có liên quan.

- Định kỳ, phối hợp tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP và Kế hoạch này.

3. Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng ủy

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế để tổ chức phổ biến, tuyên truyền, quán triệt và xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện.

- Phổ biến cho cán bộ, đảng viên tham gia tích cực vào các phong trào đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; kịp thời phản ánh những vấn đề phát sinh; đề xuất biểu

dương những điển hình tốt; đề xuất giải pháp mới.

4. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Tổ chức tuyên truyền những nội dung cơ bản của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP và Kế hoạch này đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân nhằm tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động trong toàn xã.

- Phát động phong trào thi đua sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tăng cường giám sát và phản biện xã hội trong quá trình thực hiện (*phản ánh những khó khăn, bất cập về Ban Thường vụ Đảng ủy*).

- Phát huy vai trò của Đoàn thanh niên, các hội,... phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ số tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng số cho tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh... và các đối tượng có liên quan.

5. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy

- Ủy ban kiểm tra Đảng ủy hằng năm, tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW và Kế hoạch này; phối hợp với Văn phòng Đảng ủy và các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các cơ quan, tổ chức đảng trong triển khai, thực hiện; kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, chỉ đạo.

- Ban xây dựng Đảng theo dõi, hướng dẫn các cấp ủy, cơ quan, đơn vị làm tốt công tác thông tin tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW và Kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Phối hợp tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy sơ kết, tổng kết theo quy định.

- Văn phòng Đảng ủy bố trí nhân sự có trình độ chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ chuyên trách công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Đảng ủy. Phối hợp với Ủy ban kiểm tra Đảng ủy tiến hành kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất cơ quan, tổ chức đảng trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW và Kế hoạch này, kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Đ/c Châu Ngọc Tuấn - Phó Bí thư Tỉnh ủy,
- Các đ/c Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
Tỉnh ủy viên phụ trách địa bàn,
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy,
- Ủy ban nhân dân xã,
- Các cơ quan chuyên trách, tham mưu,
giúp việc Đảng ủy,
- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể
chính trị - xã hội xã,
- Các tổ chức đảng trực thuộc,
- Các đ/c Đảng ủy viên khóa I,

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Bùi Thanh Bình

- Lưu Văn phòng Đảng ủy.